

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 8 - 2018.

V/v: Tranh chấp về hôn nhân gia

đình giữa chị Th và anh V

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Văn Tiến

2. bà Phạm Hồng Thiêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên

tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 167/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 về việc kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Th - sinh năm 1997 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Ô , xã Thụy , huyện Thái , tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Anh Phạm Duy - sinh năm 1990; (vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Quỳnh, xã Thụy , huyện Thái , tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các đơn gửi Tòa án, nguyên đơn là chị Đỗ Thị trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Duy có yêu và tìm hiểu đi đến kết hôn vào ngày 10/12/2015 tại UBND xã Thụy Quỳnh huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị cuộc sống hạnh phúc được 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ tại xã Thụy Trình huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình sống ly thân với anh D từ tháng 10/2016 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị xin ly hôn anh V.

Về quan hệ con chung: Chị và anh V không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị xác định không có tài sản chung, anh chị không vay mượn tài sản của ai và không có tài sản gì cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai của bà Nguyễn Thị Kh là mẹ đẻ anh V trình bày:

Anh V và chị Th có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thụy Quỳnh vào năm 2015. Sau khi kết hôn anh chị sống vui vẻ cùng gia đình bà trong thời gian 06 tháng thì chị Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã Thụy Trình, nguyên nhân mâu thuẫn bà không nắm rõ, nhưng thời gian các anh chị sống ly thân đã hơn 2 năm nên không còn tình cảm vợ chồng, anh V và chị Th không có con chung, không có tài sản chung, nay chị Th xin ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét tình trạng sống ly thân để giải quyết việc ly hôn. Bà đã nhận được các thông báo của Tòa án và giao lại cho anh V nhưng do anh V đang làm may tại Công ty giày da tại huyện Vĩnh Bảo thành phố Hải Phòng nên không thể đến Tòa án làm việc được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều: 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Đỗ Thị Th được ly hôn với anh Phạm Duy V, chị Th xác định không có con chung, không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, anh V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh V tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 10/12/2015 tại UBND xã Thụy Quỳnh huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình (*Giấy chứng nhận kết hôn số 60/2015*) là hôn nhân hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc sống ly thân nhưng cả hai anh chị đều không có biện pháp hàn gắn tình cảm dẫn đến mâu thuẫn trở nên trầm trọng. Cả hai đã có thời gian sống ly thân ngay sau khi kết hôn khoảng 06 tháng cho đến nay. Tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị Th vẫn yêu cầu xin ly hôn vì chị thấy tình cảm vợ chồng không còn. Anh V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh V không đến Tòa án làm việc là đã tự tước bỏ đi quyền lợi, nghĩa vụ mà pháp luật bảo vệ cho anh. Bà Kh là mẹ đẻ anh V xác định về thời gian sống ly thân đã 2 năm, không ai còn quan tâm đến ai. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Th và anh V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể kéo dài vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Đỗ Thị Th được ly hôn anh Phạm Duy V

[4] Về quan hệ con chung: Chị Th xác định không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị Th xác định không có tài sản chung, không vay nợ chung ai và không có tài sản gì cho ai vay nên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Anh V vắng mặt trong quá trình tố tụng nên có quyền khởi kiện về tài sản chung Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị Th phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, biên lai số 0001485 ngày 03/7/2018 thành án phí

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Các điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị Th được ly hôn với anh Phạm Duy V

2. Về con chung: Chị Th xác định không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị Th xác định không có tài sản chung, không vay nợ chung ai và không có tài sản gì cho ai vay, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Anh V có quyền khởi kiện về tài sản chung, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Th phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, biên lai số 0001485 ngày 03/7/2018 thành án phí

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Thụy;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hằng

